

Finishes by Event for the field of 2017 Web.com Tour Championship

Players	Sts	2017 Web.com Tour Championship																												# of Events	Cuts Made	Top 10's	Money Rank
		2017 Great Exuma	2017 Great Abaco	2017 Colombia	2017 Panama	2017 Louisiana Open	2017 United Leasing	2017 Mexico	2017 Puntacona	2017 BMW Charity	2017 Rex Hospital	2017 Rust-Oleum Cham	2017 Air Capital	2017 Lincoln Land	2017 Nashville Golf	2017 LECOM Health	2017 Utah	2017 Pinnacle Bank	2017 Digital Ally Op	2017 Stonebrae	2017 Price Cutter	2017 News Sentinel	2017 WinCo Foods	2017 Nationwide	2017 Boise Open	2017 DAP Championship							
Adams, Blake	In	CUT	T31	CUT	W/D	CUT	DQ	-	T49	10	T24	CUT	CUT	CUT	T5	CUT	T29	T5	T46	T30	CUT	T27	T34	CUT	CUT	CUT	CUT	24	11	2	77		
Albertson, Anders	In	T32	CUT	T39	T65	T9	T62	T41	CUT	T57	CUT	CUT	CUT	T5	CUT	T9	T29	T63	T34	-	CUT	T15	CUT	CUT	CUT	CUT	CUT	24	13	3	73		
Alker, Steven	In	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T63	T57	CUT	3	2	0	225		
Ancer, Abraham	In	T5	T24	CUT	4	T55	T58	T13	T41	T11	CUT	T34	T32	T28	2	-	T2	T18	7	CUT	CUT	-	T2	5	T66	CUT	23	18	7	4			
Anderson, Mark	In	-	-	-	T14	-	-	-	-	-	CUT	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	CUT	CUT	T45	5	2	0	181			
Appleby, Stuart	In	-	-	-	-	-	-	6	-	-	T39	-	-	-	CUT	-	-	-	T66	-	-	-	-	CUT	CUT	CUT	7	3	1	141			
Arnold, Jamie	In	CUT	CUT	CUT	CUT	T25	CUT	T32	T16	T34	CUT	T4	T67	T23	T5	T24	CUT	CUT	T21	-	T63	T56	T19	CUT	CUT	CUT	24	13	2	61			
Atkins, Matt	In	CUT	CUT	CUT	T14	CUT	CUT	1	T12	CUT	T17	T42	T67	T79	-	CUT	T13	T31	T8	78	T39	CUT	CUT	T67	CUT	T6	24	14	3	17			
Axley, Eric	In	CUT	W/D	-	CUT	CUT	T20	65	T16	T44	T24	CUT	T27	T2	T11	T53	-	CUT	CUT	-	-	CUT	T65	CUT	CUT	T54	21	11	1	66			
Baker, Chris	In	T51	T15	T57	2	CUT	CUT	CUT	CUT	T34	T24	T28	CUT	CUT	T8	CUT	CUT	-	T53	T11	CUT	T63	T36	T31	T46	CUT	24	14	2	40			
Barnes, Ricky	In	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	CUT	CUT	T33	3	1	0	222		
Beljan, Charlie	In	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	CUT	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	W/D	DQ	CUT	4	0	0	---		
Blaauw, Jacques	In	-	-	T6	CUT	CUT	CUT	CUT	CUT	CUT	CUT	CUT	CUT	T8	-	CUT	T5	CUT	CUT	-	CUT	CUT	CUT	CUT	CUT	CUT	21	3	3	80			
Blair, Zac	In	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T41	T57	T11	3	3	0	144			
Brehm, Ryan	In	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T41	CUT	CUT	3	1	0	235		
Burgoon, Bronson	In	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T56	T53	-	T31	CUT	-	T23	-	T6	T50	CUT	5	9	7	2	69				
Byrd, Jonathan	In	T32	CUT	61	T5	-	T13	T19	T30	CUT	T13	CUT	-	T38	T59	-	-	-	-	-	-	CUT	-	T8	T31	CUT	17	11	2	63			
Cabrera, Ángel	In	-	-	T54	CUT	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	CUT	3	1	0	257			
Campbell, Brian	In	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	CUT	CUT	CUT	3	0	0	---		
Campos, Rafael	In	-	-	-	-	-	-	-	T3	T11	T13	T8	T19	T38	T38	CUT	-	W/D	CUT	-	-	-	-	CUT	CUT	CUT	13	7	2	67			
Castro, Roberto	In	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T55	T29	-	2	2	0	203			
Chin, John	In	-	CUT	T8	CUT	T16	T58	T32	T49	CUT	CUT	T42	T15	T38	-	T18	T13	CUT	T44	T16	-	CUT	CUT	T17	T29	T50	22	15	1	57			
Collins, Chad	In	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T41	CUT	T6	3	2	1	127		
Connors, Corey	In	T5	T7	T17	T30	T45	CUT	CUT	T53	T57	CUT	CUT	-	T34	-	T9	T68	CUT	T34	-	T54	CUT	T19	T13	T29	T11	22	16	3	37			
Cook, Austin	In	T21	T15	T57	CUT	CUT	T25	T3	CUT	T17	CUT	T8	T32	CUT	-	T7	T2	T7	T21	T31	T10	-	T19	CUT	T9	T11	23	17	7	15			
Covello, Vince	In	T56	T21	CUT	CUT	CUT	CUT	CUT	CUT	CUT	T39	T42	CUT	CUT	CUT	T40	T19	T11	CUT	T3	T59	-	T47	CUT	CUT	CUT	24	10	1	76			
Crane, Ben	In	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T6	DQ	T45	3	2	1	117		
Curran, Jon	In	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T25	-	T10	-	-	-	-	CUT	-	CUT	T51	T50	6	4	1	142			
Dahmen, Joel	In	T21	-	-	T60	-	-	-	-	-	-	-	-	-	W/D	-	-	-	-	-	-	-	-	T63	T25	T6	6	5	1	96			
Davis, Brian	In	-	-	-	-	-	-	-	-	CUT	-	T48	-	CUT	-	T51	-	T71	-	-	-	-	-	CUT	T57	CUT	8	4	0	207			
Díaz, Roberto	In	T13	T56	2	T19	CUT	T3	T57	CUT	CUT	T17	CUT	-	CUT	T38	-	T29	T69	CUT	T40	T59	T34	T43	CUT	T63	T33	23	16	2	31			
Dou, Zecheng	In	CUT	3	CUT	CUT	T20	W/D	CUT	T16	CUT	CUT	T63	T75	T38	T32	T29	T60	CUT	1	CUT	T13	CUT	T30	-	CUT	T39	24	13	2	22			
Drewitt, Brett	In	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T52	-	T27	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T31	T29	T54	5	5	0	157			
Duke, Ken	In	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	CUT	CUT	T62	3	1	0	250			
Duncan, Tyler	In	-	T49	-	-	-	-	CUT	T3	T2	T60	T42	CUT	CUT	CUT	-	T29	T76	CUT	T6	12	T23	CUT	T24	T5	CUT	19	12	4	29			
Ernst, Derek	In	T51	T52	T30	T19	T25	T10	T32	-	CUT	T10	CUT	CUT	T63	T54	-	CUT	CUT	T60	CUT	T63	T15	CUT	CUT	T57	CUT	23	14	2	78			
Etulain, Julián	In	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	CUT	T40	T25	3	2	0	187			
Fdez-Castaño, Gonzalo	In	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T31	CUT	CUT	3	1	0	221			
Garnett, Brice	In	CUT	CUT	T6	T25	T35	CUT	CUT	CUT	T17	CUT	T42	-	T8	CUT	CUT	1	T14	T13	-	CUT	T5	1	CUT	T29	T20	23	13	5	3			
Gibson, Rhein	In	T58	T15	T25	T25	CUT	CUT	CUT	T16	T44	T24	CUT	CUT	T38	T5	T40	W/D	T31	CUT	CUT	T69	CUT	CUT	CUT	CUT	CUT	25	12	1	79			
Gonzales, Andres	In	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T13	-	T48	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T30	T60	CUT	CUT	6	4	0	154		
Griffin, Lanto	In	CUT	T63	T57	-	T55	CUT	CUT	CUT	CUT	-	CUT	T19	CUT	1	T18	T74	T14	T44	T16	T6	T43	T43	T8	CUT	T17	23	15	3	20			
Gunn, Jimmy	In	T39	2	T34	CUT	CUT	T6	T49	T6	CUT	CUT	T42	T60	-	T32	CUT	T19	CUT	CUT	T40	CUT	CUT	W/D	CUT	CUT	CUT	24	11	3	41			
Guthrie, Luke	In	CUT	T24	T12	T30	CUT	CUT	T23	T16	T57	CUT	T42	CUT	T79	T45	CUT	T29	CUT	T2	-	CUT	CUT	CUT	CUT	CUT	T25	24	12	1	58			
Gutschewski, Scott	In	-	T11	T48	-	54	T6	-	T16	CUT	T39	T17	CUT	-	CUT	CUT	T51	T2	CUT	-	T23	T43	T25	T70	T46	66	20	15	2	47			
Hadley, Chesson	In	T11	CUT	T21	CUT	-	CUT	T41	-	T17	2	CUT	T19	T38	CUT	1	-	-	-	-	-	3	-	CUT	10	1	18	12	6	1			
Harkins, Brandon	In	CUT	T31	T3	T73	T9	CUT	CUT	T12	T34	T71	CUT	CUT	T52	T25	-	T29	CUT	T53	2	T8	CUT	CUT	CUT	T29	T60	24	15	4	28			

Harmon, Matt	in	CUT	T11	T34	CUT	CUT	CUT	T23	T16	CUT	T24	CUT	CUT	T11	-	T29	T68	T46	T41	T40	T39	T7	T8	CUT	T40	T11	24	16	2	44	
Harrington, Scott	in	CUT	T49	T45	T60	T45	CUT	T44	T25	T17	T10	CUT	CUT	T11	-	CUT	T74	T2	CUT	-	T16	CUT	T30	T24	CUT	CUT	23	14	2	54	
Hearn, David	in	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T51	CUT	CUT	2	1	0	248	
Hodge, Jonathan	in	T25	T39	T39	T19	T63	T55	CUT	CUT	T5	-	CUT	T55	T38	T18	T29	-	T54	-	T26	T63	2	CUT	T19	CUT	CUT	22	16	2	38	
Hoge, Tom	in	CUT	-	-	T52	-	-	-	-	-	-	-	CUT	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T41	T17	T25	6	4	0	146	
Hossler, Beau	in	-	-	-	T30	-	-	-	-	-	-	-	2	-	T25	2	T29	T23	T53	T65	T39	CUT	T19	CUT	CUT	T45	14	11	2	30	
Hubbard, Mark	in	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T60	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T55	T46	T54	4	4	0	196	
Hueber, Justin	in	-	-	-	-	T45	-	-	CUT	T17	CUT	-	T4	T23	T38	T29	CUT	-	-	T13	CUT	T13	T23	T16	T24	T51	CUT	17	12	1	59
Ishikawa, Ryo	in	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T50	T9	T33	3	3	1	134	
Jaeger, Stephan	in	66	CUT	-	CUT	T58	T16	CUT	CUT	1	T60	1	-	T38	T59	-	CUT	T54	-	T20	T39	T7	CUT	T24	CUT	CUT	21	13	3	7	
Johnson, Michael	in	CUT	CUT	CUT	T36	CUT	T25	T55	CUT	CUT	CUT	CUT	CUT	T70	CUT	T12	T19	T2	T30	-	T33	CUT	-	W/D	CUT	T42	23	10	1	71	
Jones, Matt	in	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	CUT	CUT	T20	3	1	0	T188	
Kennerly, Billy	in	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T8	T67	T23	-	T16	T29	T46	T2	-	T8	CUT	T36	T19	CUT	CUT	13	10	3	45
Kohles, Ben	in	CUT	T9	CUT	CUT	T35	CUT	T23	T41	CUT	CUT	T42	-	T11	-	T63	CUT	T31	T44	W/D	T27	T34	T8	CUT	CUT	T11	23	13	2	62	
Lamb, Rick	in	-	-	-	-	-	-	T19	-	-	T24	-	CUT	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	CUT	CUT	T33	6	3	0	166	
Landry, Andrew	in	CUT	1	T17	T19	60	T42	-	T60	T5	T3	T4	T40	T28	-	-	T10	T2	T21	-	CUT	T23	T25	T3	T5	T50	21	19	8	2	
Langley, Scott	in	CUT	T31	-	CUT	T61	T3	CUT	T30	CUT	CUT	T28	T32	T11	CUT	-	CUT	CUT	T34	CUT	CUT	W/D	T65	T19	CUT	T20	23	11	1	65	
Lashley, Nate	in	T5	W/D	T21	W/D	T25	T25	T8	1	CUT	CUT	T53	T55	-	T38	T29	T5	T18	T13	T3	-	T50	CUT	T19	T51	T25	23	18	5	11	
Lee, D.H.	in	-	-	CUT	75	CUT	1	T13	CUT	-	-	CUT	CUT	T38	T50	-	T42	T54	T53	CUT	T33	T43	CUT	T63	T17	T45	20	13	1	33	
Lee, Kyoung-Hoon	in	T44	CUT	CUT	T38	CUT	CUT	T49	T8	T34	T3	T42	T11	CUT	T18	CUT	CUT	CUT	T34	T26	T51	T23	CUT	T60	T9	CUT	25	15	3	43	
Levin, Spencer	in	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T60	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	CUT	T29	T54	4	3	0	194	
Lindheim, Nicholas	in	-	-	-	-	-	-	-	-	CUT	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	CUT	T46	1	4	2	1	27	
Long, Adam	in	T51	T63	T45	T25	4	CUT	CUT	T8	T57	CUT	CUT	T55	CUT	-	3	T19	T72	CUT	-	CUT	T34	CUT	T55	T29	CUT	23	14	3	49	
Loupe, Andrew	in	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	CUT	CUT	T50	3	1	0	247	
Lovelady, Tom	in	T62	T49	T8	CUT	T35	T13	T32	DQ	CUT	CUT	T34	T40	CUT	T11	-	T13	T7	T5	CUT	T6	-	T53	T3	CUT	CUT	23	15	5	24	
Luck, Curtis	in	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T19	T29	CUT	3	2	0	168	
MacKenzie, Will	in	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	CUT	-	-	1	0	0	---	
Mahan, Hunter	in	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T13	T61	CUT	3	2	0	155	
McCarthy, Denny	in	T39	T63	T12	T10	T25	CUT	T8	-	T57	CUT	T66	T19	CUT	-	CUT	T5	T46	T30	T20	CUT	-	T19	T31	T9	T17	22	17	4	34	
Merritt, Troy	in	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	CUT	T9	T6	3	2	2	93	
Mitchell, Keith	in	T32	T27	-	T5	T45	CUT	T8	-	T17	T75	T17	T15	CUT	T67	-	CUT	CUT	T71	T11	-	T3	T6	T6	CUT	T6	21	16	6	19	
Moore, Taylor	in	T17	CUT	T12	T46	T35	T33	T8	T49	T17	-	-	T60	T79	T3	-	T19	T63	T10	T40	CUT	CUT	T25	T31	T17	CUT	22	18	3	36	
Mullinax, Trey	in	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	69	T61	T54	3	3	0	208
Muñoz, Sebastián	in	-	-	-	-	-	-	2	-	-	CUT	-	-	-	CUT	-	-	-	-	-	-	-	-	T8	T31	T51	T33	7	5	2	56
Norlander, Henrik	in	-	-	-	-	-	-	-	T57	-	T8	T48	CUT	-	-	CUT	T46	T60	T11	-	-	-	CUT	CUT	CUT	59	12	7	1	122	
Núñez, Augusto	in	T13	CUT	CUT	W/D	CUT	W/D	CUT	2	T5	CUT	T17	T48	T28	-	CUT	W/D	-	-	-	-	-	-	CUT	CUT	CUT	T62	19	7	2	48
Oppenheim, Rob	in	T44	T7	-	-	T58	T25	T49	T53	CUT	T60	T53	CUT	CUT	CUT	T7	T2	T18	T13	T31	CUT	T5	T65	T11	T17	T2	23	18	5	10	
Ortiz, Carlos	in	T21	T24	CUT	CUT	CUT	T66	T16	T8	T44	T48	CUT	CUT	CUT	T52	T8	-	T42	CUT	T41	T40	T16	-	T14	T31	T46	T39	23	17	2	55
Owen, Greg	in	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	W/D	-	T25	2	1	0	210
Park, Jin	in	-	CUT	CUT	CUT	CUT	CUT	T52	T25	CUT	T48	CUT	3	T11	T50	-	CUT	CUT	CUT	T65	T27	CUT	T30	T63	CUT	CUT	23	10	1	75	
Park, S.J.	in	-	-	-	-	-	T10	CUT	-	W/D	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	CUT	CUT	CUT	6	1	1	177	
Percy, Cameron	in	-	-	-	-	-	-	-	-	T7	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T31	T9	CUT	4	3	2	103
Pereira, Guillermo	in	60	CUT	CUT	T46	CUT	CUT	CUT	CUT	T44	-	T28	T15	T11	T3	T12	CUT	CUT	-	-	CUT	T50	CUT	T47	CUT	CUT	22	10	1	74	
Peterson, John	in	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	CUT	T66	CUT	3	1	0	252	
Piller, Martin	in	CUT	T27	CUT	T10	CUT	CUT	CUT	T25	CUT	CUT	-	T48	CUT	CUT	CUT	-	CUT	T21	1	T39	-	T60	T47	CUT	4	22	10	3	23	
Poston, J.T.	in	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	CUT	CUT	CUT	3	0	0	---	
Potter, Jr., Ted	in	T13	T15	T12	T10	CUT	T6	T3	CUT	T44	T17	2	-	T5	CUT	-	CUT	-	CUT	T70	-	T15	CUT	T13	T2	T33	21	15	6	6	
Power, Seamus	in	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T13	T40	T17	3	3	0	118	
Pride, Dicky	in	-	CUT	CUT	CUT	-	-	-	CUT	CUT	-	-	-	-	-	T56	CUT	-	-	CUT	-	-	-	-	W/D	CUT	CUT	11	1	0	277
Prugh, Alex	in	T37	CUT	T8	T14	T5	T42	CUT	CUT	T57	6	7	T15	CUT	CUT	-	CUT	T76	T21	T20	74	CUT	CUT	T17	T63	CUT	24	15	4	35	
Randolph, Jonathan	in	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T70	T2	T42	3	3	1	60
Reeves, Seth	in	CUT	T31	T25	69	CUT	T16	CUT	T3	CUT	CUT	CUT	T7	CUT	CUT	-	CUT	CUT	CUT	T26	CUT	T23	T43	T24	CUT	CUT	24	10	2	64	
Reifers, Kyle	in	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	CUT	CUT	CUT	3	0	0	---	
Ridings, Tag	in	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T50	CUT	T25	3	2	0	193	
Roach, Wes	in	T39	CUT	T54	T38	T35	T20	T44	T60	CUT	CUT	T70	T19	T11	T11	CUT	T13	CUT	W/D	-	CUT	11	CUT	T41	T40	CUT	24	15	0	70	

